

Số: 167 /KH-BVĐTM

Kiến Tường, ngày 02 tháng 04 năm 2024

KẾ HOẠCH **Tổ chức khám sức khỏe theo yêu cầu năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 05 năm 2013 của Bộ Y tế, về việc Hướng dẫn khám sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BYT ngày 05 tháng 05 năm 2023 của Bộ Y tế, sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLB-BYT-BGTVT ngày 21 tháng 08 năm 2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Giao thông Vận tải, quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, về việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Thực hiện theo Công văn 1396/SYT-NV ngày 28/03/2024 của Sở Y tế Long An, về việc Hướng dẫn công tác khám sức khỏe;

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đồng Tháp Mười xây dựng kế hoạch tổ chức khám sức khỏe năm 2024 với những nội dung sau:

1. Mục tiêu:

- Chuẩn hoá những nội dung liên quan đến khám sức khỏe cho người có nhu cầu về nhân sự, trang thiết bị, quy trình và tiêu chuẩn thăm khám.
- Giảm thời gian chờ đợi khám sức khỏe, chăm lo và bảo vệ sức khỏe toàn diện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
- Giúp người lao động phát hiện sớm nhất những dấu hiệu bất thường có nguy cơ phát triển thành bệnh lý, chủ động phòng và điều trị bệnh từ đó tạo tâm lý tốt để yên tâm công tác, lao động, sản xuất.

2. Tiêu chuẩn và nội dung khám sức khỏe :

- **Khám sức khỏe định kỳ và khám sức khỏe học tập, làm việc:** Thực hiện khám các chuyên khoa lâm sàng, cận lâm sàng và phân loại sức khỏe theo Quyết định số 1613/BYT- QĐ ngày 15 tháng 8 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tiêu chuẩn phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ cho người lao động.

- **Khám sức khỏe lái xe:** Thực hiện khám các chuyên khoa lâm sàng, cận lâm sàng và phân loại sức khỏe Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLB-BYT-BGTVT ngày 21 tháng 08 năm 2015, của liên Bộ Y tế và Bộ Giao thông Vận tải, quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, về việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe.

3. Phân công nhân sự thực hiện:

STT	Họ và tên người được phân công phụ trách	Chức vụ - khoa phòng công tác	Ghi chú
I. Kết luận khám sức khỏe			
1.	Bác sĩ Chung Văn Kiều	Giám đốc	
2.	Bác sĩ Nguyễn Chí Hùng	Phó Giám đốc	
3.	BS Trần Thanh Hiền	Trưởng phòng KHTH	
4.	Bác sĩ Trần Văn Trục	Trưởng Khoa Khám bệnh	
5.	Bác sĩ Nguyễn Thị Diệu	Phó Khoa Khám bệnh	
II. Khám Thể lực			
1.	ĐD Nguyễn Thị Thu Kiều	Khoa Khám bệnh	
2.	ĐD Võ Thị Kim Anh	Khoa Khám bệnh	
3.	ĐD Huỳnh Mai Xuân	Khoa Khám bệnh	
4.	ĐD Dương Tấn Kha	Khoa Khám bệnh	
5.	ĐD Lê Thị Minh Trang	Khoa Khám bệnh	
6.	ĐD Phan Thị Bích Ngọc	Khoa Khám bệnh	
7.	Lê Thị Mỹ Thi	Khoa Khám bệnh	
8.	Lê Thị Hiền	Khoa Khám bệnh	
9.	ĐD Đỗ Thị Thúy Ven	Khoa Khám bệnh	
III. Khám chuyên khoa Nội			
1.	Bác sĩ Chung Văn Kiều	Giám đốc	
2.	Bác sĩ Nguyễn Chí Hùng	Phó Giám đốc	
3.	Bác sĩ Tăng Thị Tường Vân	Phó Giám đốc	
4.	Bác sĩ Trần Thanh Hiền	Trưởng Phòng KHTH	
5.	Bác sĩ Trần Văn Trục	Trưởng Khoa Khám bệnh	
6.	Bác sĩ Nguyễn Thị Diệu	Phó Khoa Khám bệnh	
7.	Bác sĩ Văn Minh Thịnh	Khoa Khám bệnh	
8.	Bác sĩ Nguyễn Văn Mười	Trưởng Phòng TCHC	
9.	Bác sĩ Nguyễn Văn Vạn	Khoa Cấp cứu	
10.	Bác sĩ Phạm Thị Quý	Khoa Khám bệnh	
11.	Bác sĩ Phan Thanh Bình	Khoa Nội	
12.	Bác sĩ Đào Văn Sáu	Khoa Nội	
13.	Bác sĩ Trần Minh Nhựt	Khoa Nội	
14.	Bác sĩ Vương Văn Phấn	Khoa Nhiễm	
15.	Bác sĩ Đoàn Thị Gọn	Khoa Khám bệnh	
16.	Bác sĩ Phạm Thị Trang	Khoa Khám bệnh	
17.	Bác sĩ Cao Thị Phương Thủy	Khoa Nội	
18.	Bác sĩ Phạm Thị Diễm Trang	Khoa Khám bệnh	
19.	Bác sĩ Nguyễn Thị Bích Phương	Khoa Khám bệnh	
IV. Khám chuyên khoa Ngoại			
1.	Bác sĩ Nguyễn Văn Mười	Trưởng Phòng TCHC	
2.	Bác sĩ Nguyễn Thị Mẫu Đơn	Trưởng Khoa Ngoại	
3.	Bác sĩ Nguyễn Trung Tính	Phó Khoa Ngoại	

4.	Bác sĩ Nguyễn Thị Hồng Cúc	Khoa Ngoại	
5.	Bác sĩ Huỳnh Tiến Đạt	Khoa Ngoại	
6.	Bác sĩ Lý Quốc Hương	Khoa Ngoại	
V. Khám chuyên khoa Sản Phụ			
1.	Bác sĩ Phan Thị Mộng Trinh	Trưởng Khoa Sản	
2.	Bác sĩ Lê Việt Thu	Khoa Sản	
3.	Bùi Thị Yến Nhi	Khoa Sản	
VI. Khám chuyên khoa Nhi			
1	Bác sĩ Lê Thị Phan Yến	Trưởng Khoa Cấp cứu	
2	Bác sĩ Lê Thị Phúc Hậu	Trưởng Khoa Nhi	
3	Lại Thuỵ Hải Triều	Khoa Nhi	
VII. Khám chuyên khoa Mắt			
1.	Bác sĩ Trần Văn Trục	Trưởng Khoa Khám bệnh	
2.	Bác sĩ Nguyễn Thị Bích Phương	Khoa Khám bệnh	
3.	Bác sĩ Nguyễn Thị Diệu	Phó Khoa Khám bệnh	Khi có uỷ quyền
VIII. Khám Tai - Mũi - Họng			
1.	Bác sĩ Chung Văn Kiều	Giám đốc	
2.	Bác sĩ Phạm Thị Quý	Khoa Khám bệnh	
3.	Bác sĩ Văn Minh Thịnh	Khoa Khám bệnh	
IX. Khám Răng - Hàm - Mặt			
1	Bác sĩ Võ Thị Như Mai	Khoa Khám bệnh	
2	ĐD Dương Tấn Kha	Khoa Khám bệnh	Khi có uỷ quyền
X. Khám chuyên khoa Da liễu			
1.	Bác sĩ Nguyễn Thị Diệu	Phó Khoa Khám bệnh	
2	Bác sĩ Trần Thanh Hiền	Trưởng Phòng KHTH	
3	Bác sĩ Trần Văn Trục	Trưởng Khoa Khám bệnh	Khi có uỷ quyền
XI. Cận lâm sàng			
A	Xét nghiệm máu – Nước tiểu		
1.	CN Lâm Thị Hon	Khoa CDHA-XN	
2.	CN Tạ Thị Quỳnh Châu	Khoa CDHA-XN	
3.	KTV Võ Thành Hiền	Khoa CDHA-XN	
4.	KTV Nguyễn Thị Tâm	Khoa CDHA-XN	
B	Chẩn đoán hình ảnh		
1.	Bác sĩ Nguyễn Quốc Duy	Trưởng Khoa CDHA-XN	
2.	Bác sĩ Nguyễn Văn Phùng	Khoa CDHA-XN	
3.	Bác sĩ Võ Văn Vũ Nghĩa	Khoa CDHA-XN	

4. Quy trình:

- Người có nhu cầu đăng ký tại Khoa Khám bệnh.
- Khoa khám bệnh tư vấn, nắm nhu cầu, nguyện vọng. Cá nhân điền đầy đủ thông tin và dán hình vào phiếu khám sức khỏe.
- Khoa khám bệnh tạo giấy chỉ định cận lâm sàng theo quy định.
- Cá nhân đóng tiền tại Khu viện phí.
- Khoa Khám bệnh hướng dẫn cá nhân đến khu vực Cận lâm sàng.

- Sau khi thực hiện xong các cận lâm sàng, cá nhân được hướng dẫn vào các bàn khám theo quy định (quá trình khám các chuyên khoa thực hiện trong thời gian chờ đợi có kết quả cận lâm sàng).

- Cá nhân nhận kết quả cận lâm sàng và vào phòng kết luận.

- Sau khi được đóng dấu hoàn chỉnh, khoa khám bệnh sẽ nhập mã số giấy khám sức khỏe và đăng nhập mã số này lên Cổng theo quy định.

- Khoa khám bệnh cấp cho cá nhân 01 bản mang về, 01 lưu tại bệnh viện

- **Văn bản đính kèm:** Danh sách nhân sự và thiết bị Y tế thực hiện khám sức khỏe.

*** Lưu ý**

+ Người khám sức khỏe cần Nhịn ăn để thực hiện lấy máu cho kết quả chuẩn xác nhất.

+ Khi vào phòng siêu âm (nếu có) cần uống nhiều nước.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe theo yêu cầu năm 2024. Đề nghị các khoa phòng thực hiện nghiêm túc nhằm đáp ứng nguyện vọng người dân và nâng cao uy tín bệnh viện.

Nơi nhận:

- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHTH.



Tăng Thị Tường Vân

Kiến Tường, ngày 02 tháng 04 năm 2024

DANH SÁCH

Nhân sự và thiết bị Y tế thực hiện Khám sức khỏe.

(Kèm theo Kế hoạch số 167 /KH-BV ĐTM, ngày 02 tháng 04 năm 2024,
về việc Tổ chức Khám sức khỏe theo yêu cầu năm 2024)

1. Tên cơ sở khám chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đồng Tháp Mười.

2. Địa chỉ: Số 65, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 5, phường 1, TX Kiến Tường, tỉnh Long An.

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ hàng ngày.

4. Danh sách người thực hiện:

S TT	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Chung Văn Kiều	000744/LA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Kết luận Khám chuyên khoa Nội, Tai Mũi họng
2	Nguyễn Chí Hùng	000548/LA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Kết luận Khám chuyên khoa Nội,
3	Tăng Thị Tường Vân	000734/LA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội; Khám bệnh, chữa bệnh thận nhân tạo	Kết luận Khám chuyên khoa Nội,
4	Trần Thanh Hiền	000671/LA- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội - Da Liễu; Khám bệnh, chữa bệnh thận nhân tạo	Kết luận Khám chuyên khoa Nội, Da Liễu
5	Trần Văn Trục	000700/LA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Mắt	Kết luận Khám chuyên khoa Nội khoa, Mắt
6	Nguyễn Thị Diễm	0004003/LA- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội và Da Liễu	Kết luận Khám chuyên khoa Nội, Da Liễu
7	Văn Minh Thịnh	006943/LA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám chuyên khoa Nội, Tai Mũi Họng.
8	Nguyễn Văn Mười	000668/LA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám chuyên khoa Nội, Ngoại.

9	Nguyễn Văn Vạn	005477/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Khám chuyên khoa Nội,
10	Phạm Thị Quý	000132/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Khám chuyên khoa Nội, Tai Mũi họng
11	Phan Thanh Bình	000466/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Khám chuyên khoa Nội
12	Đào Văn Sáu	001149/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Khám chuyên khoa Nội
13	Trần Minh Nhựt	006668/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám chuyên khoa Nội
14	Vương Văn Phấn	000665/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội	Khám chuyên khoa Nội
15	Đoàn Thị Gọn	002237/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Đa Khoa	Khám chuyên khoa Nội
16	Phạm Thị Trang	001050/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Đa Khoa	Khám chuyên khoa Nội
17	Cao Thị phương Thủy	007511/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Đa Khoa	Khám chuyên khoa Nội
18	Phạm Thị Trang	001050/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám chuyên khoa Nội
19	Phạm Thị Diễm Trang	002260/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh bằng vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Khám chuyên khoa Nội
20	Nguyễn Thị Bích Phương	006648/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Khám chuyên khoa Nội khoa, Mắt
21	Nguyễn Thị Mẫu Đơn	000672/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Khám chuyên khoa Ngoại.

22	Nguyễn Trung Tỉnh	001338/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh Sản khoa	Khám chuyên khoa Ngoại.
23	Nguyễn Thị Hồng Cúc	007696/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khám chuyên khoa Ngoại.
24	Huỳnh Tiến Đạt	007436/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khám chuyên khoa Ngoại.
25	Lý Quốc Hương	005002/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám chuyên khoa Ngoại.
26	Phan Thị Mộng Trinh	0004106/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	Khám chuyên khoa Sản
27	Bùi Thị Yến Nhi	007244/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Khám chuyên khoa Sản
28	Lê Việt Thu	000657/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	Khám chuyên khoa Sản
29	Lê Thị Phan Yến	000526/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khám chuyên khoa Nhi,
30	Lê Thị Phúc Hậu	000997/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khám chuyên khoa Nhi
31	Lại Thụy Hải Triều	006191/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khám chuyên khoa Nội, Nhi.
32	Võ Thị Như Mai	0003125/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt.
33	Nguyễn Thị Thu Kiều	001162/LA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Khám Thẻ lực
34	Võ Thị Kim Anh	001049/LA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các	Khám Thẻ lực

			ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
35	Huỳnh Mai Xuân	002299/LA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khám Thử lực
36	Dương Tấn Kha	001071/LA-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên Nha	Khám Thử lực
37	Lê Thị Minh Trang	003511/LA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khám Thử lực
38	Phan Thị Bích Ngọc	005007/LA-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Khám Thử lực
39	Lê Thị Mỹ Thi	006792/LA-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Khám Thử lực
40	Lê Thị Hiền	003339/LA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Khám Thử lực
41	Đỗ Thị Thuý Ven	005494/LA-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ điều	Khám Thử lực

			đường quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015	
42	Nguyễn Quốc Duy	0003992/LA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội, chẩn đoán hình ảnh	Khám bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
43	Nguyễn Văn Phùng	000786/LA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - X Quang	Khám bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
44	Võ Văn Vũ Nghĩa	005333/LA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa và chẩn đoán hình ảnh	Khám bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
45	Lâm Thị Hon	000363/LA- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Chuyên khoa Xét nghiệm
46	Tạ Thị Quỳnh Châu	0003013/LA- CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức kỹ thuật y học về kỹ thuật xét nghiệm	Chuyên khoa Xét nghiệm
47	Võ Thành Hiền	005690/LA- CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm	Chuyên khoa Xét nghiệm
48	Nguyễn Thị Tâm	001418/LA- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Chuyên khoa Xét nghiệm
Cộng: 48 người.				

5. Bản kê danh mục thiết bị y tế:

S TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Máy điện tim 3 kênh	ECG 300G	Trung quốc	TQ
2	Máy siêu âm xách tay	NeuSonic Pi	USA	USA
3	Máy Spo2 cầm tay	A310	Đức	Đức
4	Máy thử đường huyết	Terumo	nhật	nhật
5	Máy Chụp cắt lớp điện toán	ECLOS	Nhật	Nhật

6	Máy X quang thường quy Shimadzu	UD150L-40E	Nhật	Nhật
7	Máy siêu âm	Logig 200Pro	H-Quốc	H-Quốc
8	Máy điện tim 3 kênh	Cardifax 9620L	Nhật	Nhật
9	Máy Xquang Listem	BLD150RK	Listem	H-Quốc
10	Hệ thống Xquang KTS	CR 360	Kodak	Mỹ
11	Máy siêu âm 4D	Voluson 730pro	GD HEATHCARE	Nhật
12	Máy siêu âm 4D	HS60	SAMSUNG MEDISON	H-Quốc
13	Máy sinh hóa tự động	Fully	Ý	Ý
14	Máy khí máu động mạch	Easy blood gas	Mỹ	Mỹ
15	Máy XN nước tiểu	DUS R-720	DFI	H-Quốc
16	Máy XN miễn dịch bán tự động	IRE96	SFRI	pháp
17	Máy XN Ion đồ 5 thông số	ISE 5000	SFRI	pháp
18	Dụng cụ banh miệng trẻ em	ZEPF	Đức	Đức
19	Dụng cụ banh miệng người lớn	ZEPF	Đức	Đức
20	Kính hiển vi phẫu thuật mắt chuyên sâu	Xpert OPTH	Mỹ	Mỹ
21	Máy rửa tay	MYT	H-Quốc	H-Quốc
22	Máy điện tim 3 kênh	ECG 300G	Trung Quốc	Trung Quốc
23	Máy SpO2	BCI 3301	Nhật	Nhật
24	Máy thử đường huyết	Terumo	Nhật	Nhật
25	Máy SpO2 để bàn	900	Mỹ	Mỹ
26	Bộ soi cổ tử cung	OP-C5	EU	EU
27	Máy điện tim 3 kênh	ECG 300G	TQ	TQ
28	Máy thử đường huyết	Terumo	nhật	nhật
29	Máy thử đường huyết	Terumo	nhật	nhật
30	Máy điện tim 3 kênh	ECG 300G	Trung Quốc	Trung Quốc
31	Máy SpO2	BCI 3301	Nhật	Nhật
32	Máy SpO2	BCI 3301	Nhật	Nhật
33	Máy Spo2	CMS50D	China	China
34	Máy thử đường huyết	On-call	Mỹ	Mỹ
35	Máy cạo vôi răng	P5 booster	Pháp	Pháp
36	Máy ghế nha khoa	Flight 100C	Canada	Canada
37	Ghế khám và điều trị RHM	Sellenne	Thái lan	Thái lan
38	Máy đo chức năng hô hấp (kèm bộ vi tính)	Koko	Mỹ	Mỹ
39	Máy đo huyết áp điện tử	Omer	Nhật	Nhật

40	Máy đọc số tự động	MDS	VN	VN
41	Máy siêu âm mắt A-B	HiScan	Ý	Ý
42	Máy đo khúc xạ tự động	OPD	Nhật	Nhật
43	Bộ dụng cụ nội soi Tai mũi họng	Richard Wolf	Đức	Đức
44	Máy đo thính lực người lớn trẻ em	MI 26C	Đức	Đức
45	Máy đo thính lực người lớn trẻ em	MI 26C	Đức	Đức
46	Ghế khám và điều trị TMH	DEC-1211	H-Quốc	H-Quốc
47	Ghế khám và điều trị TMH	DEC-1211	H-Quốc	H-Quốc
48	Bộ soi thanh quản	EPK-100p	Nhật	Nhật
49	Đèn khám tai mũi họng	TMH	Trung Quốc	Trung Quốc
50	Hệ thống phun khí dung	PKD	VN	VN
51	Đèn khám bệnh	ĐKB	VN	VN
52	Hệ thống X Quang KTS DR $\geq$ 500mA	RADspeedfit	Shimazu	nhật
53	Máy siêu âm trắng đen 2 đầu dò, kèm máy in, có xe đẩy	Dus-6000	Advanced	Mỹ
54	Máy đo loãng xương bằng tia X	Osteo Prime	Medoncea	Hàn quốc
55	Hệ thống Elisa (Máy miễn dịch tự động)	CHEMWEL 2910	Awareness	mỹ
56	Máy xét nghiệm đông máu	Sta Satellite Max	Diagnostica Stago	Mỹ
57	Máy đo nồng độ Oxy loại để bàn	VT900S	Andromeda	Mỹ
58	Máy đo SpO2 cầm tay 1	Smartsigns Minipulse	Huntleigh	anh
59	Máy đo SpO2 cầm tay 2	Smartsigns Minipulse	Huntleigh	anh
60	Thiết bị điều chế dung dịch diệt khuẩn	Giasinh 30	Công ty TNHH Khoa học công nghệ Gia Nguyễn	Việt nam
61	Java kế	Speedy-K2	Right MFG	nhật
62	Bộ kính thủ thị lực kèm theo gọng (cận + viễn)	K350A + K0391	Inami	nhật
63	Bộ đo nhãn áp	SChiotz C	Riester	đức
64	Bộ soi bóng đồng tử đo khúc xạ (Skiascope set)	Ri-scope	Riester	đức
65	Kính lúp 2 mắt	SuperVu Galilean	Riester	anh
66	Đèn soi đáy mắt	Ri-scope L	Riester	đức
67	Bộ khám ngũ quan	Econom (Code: 2050)	Riester	đức

N
 A
 L
 U
 C
 A
 P
 M
 U
 T

68	Máy điện tim 6 kênh 1	EPG 6 View	Progetti	Italia
69	Máy điện tim 6 kênh 2	EPG 6View	Progetti	Italia
70	Máy điện tim 6 kênh 3	EPG 6View	Progetti	Italia
71	Máy SpO2 cầm tay	HANDHELD PUSLE OXIMETER	Andromeda	Mỹ
72	Máy đo nồng độ oxy để bàn	Elite Se	Andromeda	Mỹ
73	Máy xét nghiệm huyết học 28 thông số	Lumi	BOULE	THỤY DIỄN
74	Máy xét nghiệm huyết học tự động	BC-6000	SHENZEN	Trung Quốc
75	Máy XN miễn dịch bán tự động	CL-900I	SHENZEN	Trung Quốc
76	Máy phân tích sinh hóa tự động	BS430	shenzen	Trung quốc
77	Máy phân tích nước tiểu	anyscan 720	Chungdopham	Trung quốc
78	Máy XN Ion đồ 5 thông số	XI-921C	CARETIUM	Trung Quốc
79	MÁY ĐIỆN GIẢI ĐỒ	103 AP V4 AB Na K CL Ca	DIESTRO	ARGHENT INA
80	Máy đông máu bán tự động	Coadata-4001	Dutch	hà lan
81	Máy điện cơ	MEB 9600	Nihoh kohden	nhật
82	Máy Xquang di động KTS	Jolly plkus DR	BMI bio Medical Srl	Italia
83	Máy Xquang răng hàm mặt	RXDC	Stern weber/ CEFLA s.c	Italia
84	Máy điện tim 6 kênh	ECG- 1250	Nihon Kohden	nhật
85	Máy điện tim 6 kênh	ECG- 1250	Nihon Kohden	Nhật
86	Bộ bàn ghế khám bệnh			
87	Giường khám bệnh		Việt Nam	Việt Nam
88	Ghế chờ khám		Việt Nam	Việt Nam
89	Tủ sấy dụng cụ	MYT	H-Quốc	H-Quốc
90	Cân có thước đo chiều cao/Thước dây		Việt Nam	Việt Nam
91	Ống nghe tim phổi	Yamasu	Nhật	Nhật
92	Huyết áp kế	Yamasu	Nhật	Nhật
93	Đèn đọc phim X.quang		Việt Nam	Việt Nam
94	Búa thử phản xạ		Việt Nam	Việt Nam

95	Bộ khám da (kính lúp)		Việt Nam	Việt Nam
96	Đèn soi đáy mắt	Ri-scope L	Riester	đức
97	Hộp kính thử thị lực	Ri-scope L	Riester	đức
98	Bảng kiểm tra thị lực		Việt Nam	Việt Nam
99	Bảng thị lực màu		Việt Nam	Việt Nam
100	Bộ khám tai mũi họng: đèn soi, 20 bộ dụng cụ, khay đựng	Econom	Riester	đức
101	Bộ khám răng hàm mặt	Sellenne	Thái lan	Thái lan
102	Bàn khám và bộ dụng cụ khám phụ khoa		Việt Nam	Việt Nam
Cộng: 103 khoản				

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thanh Hiền

GIÁM ĐỐC



Chung Văn Kiều

